

(Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề)

PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Câu 1: Nội dung nào sau đây là vai trò chung của các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1979?

- A. Góp phần làm thay đổi tính chất xã hội và cải thiện đời sống nhân dân.
- B. Buộc các nước thực dân phải tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản.
- C. Bồi dưỡng tinh thần dân tộc và thúc đẩy sự phát triển của quốc gia.
- D. Tạo điều kiện để lập lại hòa bình, thống nhất lãnh thổ quốc gia.

Câu 2: Hành động nào của Trung Quốc đối với Việt Nam trong nửa sau những năm 70 của thế kỷ XX là biểu hiện cho quan hệ căng thẳng giữa hai nước?

- A. Ngăn cản Việt Nam gia nhập Liên hợp quốc.
- B. Cắt giảm viện trợ, rút chuyên gia về nước.
- C. Cấm vận về kinh tế, cô lập về chính trị.
- D. Công nhận và ủng hộ Chính quyền Sài Gòn.

Câu 3: Liên hợp quốc có vai trò nào sau đây?

- A. Phổ cập giáo dục cho các nước châu Phi.
- B. Thủ tiêu hoàn toàn bất bình đẳng xã hội.
- C. Hóa giải hết các mâu thuẫn dân tộc.
- D. Góp phần đảm bảo quyền con người.

Câu 4: Một trong những biểu hiện của xu thế hòa hoãn Đông - Tây vào những năm 70 của thế kỷ XX là

- A. các cuộc gặp gỡ cấp cao Xô - Mỹ.
- B. khủng hoảng năng lượng, dầu mỏ.
- C. Nước Đức tái thống nhất.
- D. sự vươn lên mạnh mẽ của Nhật Bản

Câu 5: Năm 1968, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có hoạt động đối ngoại nào sau đây?

- A. Đàm phán với Hoa Kỳ ở Pari.
- B. Gia nhập tổ chức Liên hợp quốc.
- C. Thiết lập quan hệ ngoại giao với Liên Xô, Trung Quốc.
- D. Ký hiệp định đình chiến với chính quyền Việt Nam Cộng hòa.

Câu 6: Năm 2012, Việt Nam đã ban hành văn bản nào để tạo cơ sở bảo vệ vững chắc chủ quyền biển đảo của Tổ quốc?

- A. Luật Hàng Hải Việt Nam.
- B. Luật Biên giới Quốc gia.
- C. Hiến pháp Việt Nam mới.
- D. Luật Biển Việt Nam.

Câu 7: Cuộc chiến đấu của nhân dân Nam Bộ trong những ngày đầu thực dân Pháp quay lại xâm

lược Việt Nam đã chứng minh

- A. thực dân Pháp đã thất bại hoàn toàn trong âm mưu mới.
- B. quyết tâm của nhân dân Việt Nam trong việc bảo vệ thành quả của cách mạng.
- C. sự đúng đắn của đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng.
- D. sự chuẩn bị đầy đủ về lực lượng của ta trước âm mưu mới của kẻ thù.

Câu 8: Một trong những chiến thuật mới được đế quốc Mỹ sử dụng phổ biến trong chiến lược Chiến tranh đặc biệt (1961-1965) ở miền Nam Việt Nam là

- A. lập vành đai trắng.
- B. đánh nhanh thắng nhanh.
- C. thiết xa vận.
- D. tìm diệt và bình định.

Câu 9: Từ thắng lợi của phong trào Đồng khởi năm 1960 đã đưa đến sự ra đời của

- A. Chính phủ Lâm thời Cộng hòa Việt Nam.
- B. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.
- C. Chính phủ Liên hiệp miền Nam Việt Nam.
- D. Quân Giải phóng nhân dân miền Nam Việt Nam.

Câu 10: Thực tiễn công cuộc Đổi mới đất nước ở Việt Nam từ năm 1986 đến năm 2000 để lại bài học nào

- A. Xác định đổi mới tư duy là nhân tố mở đường cho sự phát triển đất nước.
- B. Đa dạng hơn nữa quan hệ đối ngoại với các hệ thống xã hội khác nhau.
- C. Lấy đổi mới chính trị làm nền tảng để đổi mới văn hóa và xã hội.
- D. Thực hiện nhất quán tư tưởng giải phóng nhân dân, lấy dân làm gốc.

Câu 11: Đảng Cộng sản Việt Nam tiến hành công cuộc Đổi mới đất nước từ tháng 12-1986 trong bối cảnh

- A. đất nước đang trên đà phát triển.
- B. Liên Xô đang tiến hành công cuộc cải tổ.
- C. hệ thống xã hội chủ nghĩa đang hình thành.
- D. Mỹ đã dỡ bỏ bao vây, cấm vận với Việt Nam.

Câu 12: Nội dung nào sau đây là mục tiêu thành lập của Cộng đồng ASEAN?

- A. Làm cho nhân loại được bảo đảm về an ninh.
- B. Xây dựng khu vực hòa bình, thịnh vượng, nhất thể hóa.
- C. Thủ tiêu ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc.
- D. Đoàn kết đối phó với các thách thức trong khu vực.

Câu 13: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng một trong những chính sách đối ngoại của Việt Nam khi đất nước tiến hành Đổi mới từ năm 1986 đến nay?

- A. Trở thành thành viên của tất cả các tổ chức quốc tế.

- B. Muốn là bạn với tất cả các nước trong cộng đồng quốc tế.
- C. Tập trung phát triển quan hệ toàn diện với Liên Xô.
- D. Tập trung phát triển quan hệ với các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 14: Nội dung nào sau đây là ý nghĩa của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Đưa Việt Nam bước vào thời kỳ đi lên chủ nghĩa xã hội.
- B. Chứng tỏ giai cấp nông dân đã trưởng thành.
- C. Lật đổ ách thống trị của phát xít Nhật.
- D. Chấm dứt tình trạng khủng hoảng đường lối.

Câu 15: Nội dung nào sau đây là ý nghĩa của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986?

- A. Hoàn thành công cuộc tiến lên chế độ xã hội chủ nghĩa.
- B. Chứng minh đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng.
- C. Chấm dứt thời kỳ đất nước bị bao vây, cô lập.
- D. Hệ thống chính quyền nhân dân ra đời và phát triển.

Câu 16: Thực tế vấn đề thời cơ trong Cách mạng tháng Tám (1945), Tổng tiến công và nổi dậy Xuân (1975) ở Việt Nam đều cho thấy

- A. quá trình vận động làm suy yếu kẻ thù của lực lượng cách mạng thúc đẩy thời cơ chín muồi.
- B. bên cạnh sự xuất hiện của thời cơ cũng đồng thời nguy cơ lớn cho lực lượng cách mạng.
- C. thời cơ chủ yếu dựa vào những yếu tố khách quan do lực lượng cách mạng tạo lực lập thế.
- D. kẻ thù của cách mạng cũng là kẻ thù chung của loài người tiền bộ bị tiêu diệt hoàn toàn.

Câu 17: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập trong bối cảnh nào sau đây?

- A. Cuộc Chiến tranh lạnh đã chấm dứt.
- B. Mỹ bắt đầu giúp Pháp can thiệp sâu chiến tranh Đông Dương.
- C. Trật tự thế giới hai cực I-an-ta sụp đổ.
- D. Xu thế liên kết khu vực đang phát triển.

Câu 18: Sau Chiến tranh lạnh, quan hệ quốc tế có đặc điểm nào sau đây?

- A. Hòa bình được củng cố bởi nguy cơ chiến tranh đã được loại bỏ.
- B. Trật tự thế giới mới nhanh chóng ra đời và chi phối quan hệ quốc tế.
- C. Có sự quá độ từ trật tự thế giới cũ để tiến tới một trật tự thế giới mới.
- D. Các cường quốc đạt được sự cân bằng về sức mạnh tổng hợp.

Câu 19: Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) của nhân dân Việt Nam, thắng lợi nào sau đây làm phá sản hoàn toàn âm mưu đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp?

- A. Chiến thắng Việt Bắc thu-đông năm 1947.

B. Chiến dịch Biên Giới năm 1950 thắng lợi.

C. Thắng lợi của cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954.

D. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 toàn thắng.

Câu 20: Trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969 - 1973), Mỹ rút dần quân đội về nước nhưng vẫn

A. chỉ viện thêm quân đội Đồng minh hỗ trợ cho quân đội Sài Gòn tác chiến.

B. mở rộng chiến tranh xâm lược ra miền Bắc để phong tỏa hậu phương của ta.

C. duy trì được chỗ dựa là chính quyền và quân đội Sài Gòn ở miền Nam.

D. xây dựng nhiều hơn các căn cứ quân sự chiến lược ở miền Nam Việt Nam.

Câu 21: Một trong những hoạt động đối ngoại của Nguyễn Ái Quốc vào những năm 40 của thế kỷ XX là

A. Nâng cấp quan hệ ngoại giao với Trung Quốc.

B. Thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước.

C. Thành lập cơ quan đối ngoại ở Liên Xô.

D. Vận động sự ủng hộ của lực lượng Đồng minh.

Khai thác các tư liệu sau đây và trả lời các câu hỏi từ 22 đến 24

“Sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc, so sánh lực lượng trên bình diện toàn cầu từ chỗ cân bằng giữa hai hệ thống chính trị - xã hội đối lập này chuyển sang trạng thái mất cân bằng theo hướng có lợi cho Mỹ và phương Tây. Tuy nhiên, tình hình quốc tế đã không phát triển một cách hòa bình, ổn định như người ta mong đợi. Sự đối đầu Đông - Tây về hệ tư tưởng, chính trị, quân sự, kinh tế [...] đã từng chi phối đời sống quốc tế trong suốt thời kỳ Chiến tranh lạnh, này được chuyển hóa dưới những hình thức khác, bên cạnh sự nổi lên của những mâu thuẫn mới. Sự vận động của các mâu thuẫn này sẽ quyết định diện mạo của trật tự thế giới và xu hướng phát triển của quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh”.

(Trần Thị Vinh (Chủ biên), Lịch sử thế giới hiện đại, Quyển 2, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội, 2008, tr.102-103)

Câu 22: Chiến tranh lạnh chấm dứt cùng sụp đổ của Liên Xô và Đông Âu (1991) đã tác động như thế nào đến cục diện thế giới?

A. Thúc đẩy phong trào cách mạng vô sản chống chủ nghĩa phát xít diễn ra mạnh mẽ.

B. Chứng tỏ chủ nghĩa xã hội mở rộng ảnh hưởng và trở thành hệ thống trên toàn thế giới.

C. Tạo điều kiện cho cách mạng công nghệ và xu thế toàn cầu hóa hình thành.

D. Làm suy yếu trật tự thế giới hai cực, mở đường cho trật tự đa cực hình thành.

Câu 23: Qua đoạn tư liệu trên, sau Chiến tranh lạnh so sánh các mặt trên bình diện toàn cầu đã cho

thấy

- A. Mỹ - Liên Xô đã chuyển từ quan hệ đồng minh sang đối đầu.
- B. có sự cân bằng giữa hai hệ thống chính trị - xã hội đối lập.
- C. sự mất cân bằng theo hướng có lợi cho Mỹ và phương Tây.
- D. tất cả mâu thuẫn đều được giải quyết bằng biện pháp hòa bình.

Câu 24: Mỹ và Liên Xô tuyên bố kết thúc Chiến tranh lạnh là do

- A. sự can thiệp của Liên hợp quốc vào quan hệ song phương hai nước.
- B. sự ra đời và ngày càng lớn mạnh của hệ thống xã hội chủ nghĩa.
- C. áp lực từ các nước Đồng minh của hai bên.
- D. sự thay đổi chính sách đối ngoại hai nước.

PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu 25: Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Đây là một hình thái kinh tế thị trường vừa tuân theo những quy luật của kinh tế thị trường, vừa dựa trên cơ sở và được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI (2011) NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.204-205).

- a) Nền kinh tế thị trường là thành tựu về cơ sở lý luận cũng như trên thực tiễn đã được xây dựng đầu tiên ở Việt Nam.
- b) Nền kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa được Việt Nam thực hiện ngay sau đất nước được thống nhất năm 1975.
- c) Về bản chất kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là thành tựu chung của nhân loại được phát triển linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với định hướng phát triển của Việt Nam.
- d) Xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước đã hoàn thành công cuộc xây dựng chủ nghĩa ở Việt Nam.

Câu 26: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Bài học của thời kì Chiến tranh lạnh đã chứng tỏ phương thức quan hệ quốc tế lấy đối đầu chính trị - quân sự là chủ yếu không còn phù hợp, phải chịu nhiều tổn thất hoặc thất bại như hai nước Xô - Mỹ và một bị thương, một bị mất. Trong khi đó, phương thức lấy hợp tác và cạnh tranh về kinh tế - chính trị là chính lại thu được nhiều tiền bộ, kết quả như các nước Đức, Nhật và NICs. Sự hưng thịnh hay suy vong của một quốc gia quyết định bởi sức mạnh tổng hợp của quốc gia đó, mà chủ yếu

là thực lực kinh tế và khoa học - kỹ thuật”.

(Vũ Dương Ninh (Chủ biên), Một số chuyên đề lịch sử thế giới, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2001, tr: 401)

- a) “Một bị thương, một bị mất” trong đoạn tư liệu thể hiện sự suy yếu của hệ thống xã hội chủ nghĩa và sự tan rã của hệ thống tư bản chủ nghĩa sau Chiến tranh lạnh.
- b) Sự hình thành trật tự thế giới sau Chiến tranh lạnh chịu tác động trực tiếp bởi phong trào giải phóng dân tộc.
- c) Các trật tự thế giới được thiết lập trong và sau thời kì Chiến tranh lạnh đều dựa trên cơ sở thực lực của các nước.
- d) Thực tiễn quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh lạnh đến nay cho thấy các nước có thể chế chính trị khác nhau đều có vai trò đối với sự hình thành Trật tự thế giới đa cực.

Câu 27: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển. Tổ chức thật tốt các hoạt động đối ngoại, nhất là đối ngoại cấp cao; chủ động, tích cực, làm sâu sắc, thực chất hơn nữa quan hệ với các đối tác; đẩy mạnh đối ngoại đa phương; giữ vững đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng, lấy lợi ích quốc gia, dân tộc là trên hết, trước hết”.

(Tạp chí Cộng sản, số 1.014, tháng 5-2023, tr. 79).

- a) Đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ của Việt Nam thay đổi theo từng giai đoạn.
- b) Trong việc thực hiện đường lối đối ngoại, Việt Nam không phụ thuộc vào một quốc gia nào.
- c) Một trong những điểm xuyên suốt của đường lối đối ngoại của Việt Nam từ năm 1945 đến nay là vì quyền lợi dân tộc nên không thể nhân nhượng.
- d) Đối ngoại là một kênh để tăng cường vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế và chứng minh tư tưởng Hồ Chí Minh là đúng đắn.

Câu 28: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở nước ta giành được thắng lợi trong thời đại cách mạng vô sản. Nó phản ánh tính chất thời đại, mang lại những nhận thức mới mẻ và triệt để trong quan niệm cũng như giải pháp để giải quyết vấn đề độc lập dân tộc. Từ thắng lợi đó, nhận thức của chúng ta đã vượt qua những mâu thuẫn và hạn chế trong việc giải quyết vấn đề độc lập dân tộc theo lập trường phong kiến và tư sản”.

(Ban chỉ đạo Tổng kết chiến tranh thuộc Bộ Chính trị, Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945 - 1975 thắng lợi và bài học, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.68).

- a) Đoạn tư liệu trên đề cập đến nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam.
- b) Cách mạng tháng Tám năm 1945 góp phần thực hiện mục tiêu dân tộc và thời đại.
- c) Thực tiễn cho thấy Cách mạng tháng Tám (1945) ở Việt Nam diễn ra trên quy mô toàn quốc, giải quyết được triệt để mâu thuẫn cơ bản trong xã hội.
- d) Cách mạng tháng Tám (1945) đặt dưới sự lãnh đạo thống nhất của chính đảng vô sản đã lên cầm quyền và có sự kết hợp đấu tranh đồngng thời trên ba mặt trận: quân sự, chính trị và ngoại giao.

----- HẾT -----

LỜI GIẢI CHI TIẾT

PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

1.C	2.B	3.D	4.A	5.A	6.D	7.B	8.C	9.B	10.A
11.B	12.D	13.B	14.C	15.B	16.A	17.D	18.C	19.A	20.C
21.D	22.D	23.C	24.D						

Câu 1: Nội dung nào sau đây là vai trò chung của các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1979?

- A. Góp phần làm thay đổi tính chất xã hội và cải thiện đời sống nhân dân.
- B. Buộc các nước thực dân phải tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản.
- C. Bồi dưỡng tinh thần dân tộc và thúc đẩy sự phát triển của quốc gia.
- D. Tạo điều kiện để lập lại hòa bình, thống nhất lãnh thổ quốc gia.

Câu 1 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4 – 1975.
- Xác định vai trò chung của các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 -1975.

Cách giải:

Bồi dưỡng tinh thần dân tộc và thúc đẩy sự phát triển của quốc gia là vai trò chung của các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở Việt Nam từ năm 1945 đến năm 1979.

Chọn C

Câu 2: Hành động nào của Trung Quốc đối với Việt Nam trong nửa sau những năm 70 của thế kỷ

XX là biểu hiện cho quan hệ căng thẳng giữa hai nước?

- A. Ngăn cản Việt Nam gia nhập Liên hợp quốc. B. Cắt giảm viện trợ, rút chuyên gia về nước.
C. Cấm vận về kinh tế, cô lập về chính trị. D. Công nhận và ủng hộ Chính quyền Sài Gòn.

Câu 2 (NB):

Phương pháp:

Xem lại nội dung Hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ năm 1975 - 1986.

Cách giải:

Cắt giảm viện trợ, rút chuyên gia về nước là hành động động của Trung Quốc biểu hiện cho quan hệ căng thẳng giữa hai nước nửa sau những năm 70.

Chọn B

Câu 3: Liên hợp quốc có vai trò nào sau đây?

- A. Phổ cập giáo dục cho các nước châu Phi. B. Thủ tiêu hoàn toàn bất bình đẳng xã hội.
C. Hóa giải hết các mâu thuẫn dân tộc. D. Góp phần đảm bảo quyền con người.

Câu 3 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Liên hợp quốc.
- Xác định vai trò của Liên hợp quốc.

Cách giải:

Liên hợp quốc có vai trò góp phần bảo đảm quyền con người.

Chọn D

Câu 4: Một trong những biểu hiện của xu thế hòa hoãn Đông - Tây vào những năm 70 của thế kỷ XX là

- A. các cuộc gặp gỡ cấp cao Xô - Mỹ. B. khủng hoảng năng lượng, dầu mỏ.
C. Nước Đức tái thống nhất. D. sự vươn lên mạnh mẽ của Nhật Bản

Câu 4 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung quan hệ quốc tế trong thời kì Chiến tranh lạnh.
- Xác định biểu hiện của xu thế hòa hoãn Đông - Tây vào những năm 70 của thế kỷ XX.

Cách giải:

Một trong những biểu hiện của xu thế hòa hoãn Đông - Tây vào những năm 70 của thế kỷ XX là các

cuộc gặp gỡ cấp cao của hai nước Liên Xô và Mỹ.

Chọn A

Câu 5: Năm 1968, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có hoạt động đối ngoại nào sau đây?

- A. Đàm phán với Hoa Kỳ ở Pari.
- B. Gia nhập tổ chức Liên hợp quốc.
- C. Thiết lập quan hệ ngoại giao với Liên Xô, Trung Quốc.
- D. Ký hiệp định đình chiến với chính quyền Việt Nam Cộng hòa.

Câu 5 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung hoạt động đối ngoại của Việt Nam thời kì kháng chiến chống Pháp.

Cách giải:

Năm 1968, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có hoạt động đối ngoại đàm phán với Hoa Kỳ ở Pari.

Chọn A

Câu 6: Năm 2012, Việt Nam đã ban hành văn bản nào để tạo cơ sở bảo vệ vững chắc chủ quyền biển đảo của Tổ quốc?

- A. Luật Hàng Hải Việt Nam.
- B. Luật Biên giới Quốc gia.
- C. Hiến pháp Việt Nam mới.
- D. Luật Biển Việt Nam.

Câu 6 (NB):

Phương pháp:

Xem lại nội dung Cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam.

Cách giải:

Năm 2012, Việt Nam đã ban hành Luật Biển Việt Nam để tạo cơ sở bảo vệ vững chắc chủ quyền biển đảo của Tổ quốc.

Chọn D

Câu 7: Cuộc chiến đấu của nhân dân Nam Bộ trong những ngày đầu thực dân Pháp quay lại xâm lược Việt Nam đã chứng minh

- A. thực dân Pháp đã thất bại hoàn toàn trong âm mưu mới.
- B. quyết tâm của nhân dân Việt Nam trong việc bảo vệ thành quả của cách mạng.

C. sự đúng đắn của đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng.

D. sự chuẩn bị đầy đủ về lực lượng của ta trước âm mưu mới của kẻ thù.

Câu 7 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954).
- Phân tích các đáp án.

Cách giải:

Cuộc chiến đấu của nhân dân Nam Bộ trong những ngày đầu thực dân Pháp quay lại xâm lược Việt Nam đã chứng minh quyết tâm của nhân dân Việt Nam trong việc bảo vệ thành quả của cách mạng.

Chọn B

Câu 8: Một trong những chiến thuật mới được đế quốc Mỹ sử dụng phổ biến trong chiến lược Chiến tranh đặc biệt (1961-1965) ở miền Nam Việt Nam là

- | | |
|------------------------|----------------------------|
| A. lập vành đai trắng. | B. đánh nhanh thắng nhanh. |
| C. thiết xa vận. | D. tìm diệt và bình định. |

Câu 8 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung kháng chiến chống Mỹ cứu nước.
- Xác định chiến thuật mới được đế quốc Mỹ sử dụng trong chiến lược Chiến tranh đặc biệt.

Cách giải:

Một trong những chiến thuật mới được đế quốc Mỹ sử dụng phổ biến trong chiến lược Chiến tranh đặc biệt (1961-1965) ở miền Nam Việt Nam là thiết xa vận.

Chọn C

Câu 9: Từ thắng lợi của phong trào Đồng khởi năm 1960 đã đưa đến sự ra đời của

- A. Chính phủ Lâm thời Cộng hòa Việt Nam.
- B. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.
- C. Chính phủ Liên hiệp miền Nam Việt Nam.
- D. Quân Giải phóng nhân dân miền Nam Việt Nam.

Câu 9 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 – 1975).

Cách giải:

Từ thắng lợi của phong trào Đồng khởi năm 1960 đã đưa đến sự ra đời của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.

Chọn B

Câu 10: Thực tiễn công cuộc Đổi mới đất nước ở Việt Nam từ năm 1986 đến năm 2000 để lại bài học nào

- A. Xác định đổi mới tư duy là nhân tố mở đường cho sự phát triển đất nước.
- B. Đa dạng hơn nữa quan hệ đối ngoại với các hệ thống xã hội khác nhau.
- C. Lấy đổi mới chính trị làm nền tảng để đổi mới văn hóa và xã hội.
- D. Thực hiện nhất quán tư tưởng giải phóng nhân dân, lấy dân làm gốc.

Câu 10 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Công cuộc Đổi mới đất nước ở Việt Nam.
- Phân tích bài học rút ra từ thực tiễn công cuộc Đổi mới.

Cách giải:

Từ 1986, Việt Nam chủ trương đổi mới toàn diện, nhưng trước hết phải đổi mới tư duy (đổi mới tư duy kinh tế, nhận thức về CNXH, quan hệ quốc tế,...).

Đổi mới tư duy là bước mở đường để thực hiện các chính sách mới phù hợp hơn, giúp đưa đất nước vượt qua khủng hoảng, phát triển.

Chọn A

Câu 11: Đảng Cộng sản Việt Nam tiến hành công cuộc Đổi mới đất nước từ tháng 12-1986 trong bối cảnh

- A. đất nước đang trên đà phát triển.
- B. Liên Xô đang tiến hành công cuộc cải tổ.
- C. hệ thống xã hội chủ nghĩa đang hình thành.
- D. Mỹ đã dỡ bỏ bao vây, cấm vận với Việt Nam.

Câu 11 (NB):

Phương pháp:

Xem lại nội dung Công cuộc đổi mới của Việt Nam năm 1986.

Cách giải:

Đảng Cộng sản Việt Nam tiến hành công cuộc Đổi mới đất nước từ tháng 12-1986 trong bối cảnh Liên Xô đang tiến hành công cuộc cải tổ.

Chọn B

Câu 12: Nội dung nào sau đây là mục tiêu thành lập của Cộng đồng ASEAN?

- A. Làm cho nhân loại được bảo đảm về an ninh.
- B. Xây dựng khu vực hòa bình, thịnh vượng, nhất thể hóa.
- C. Thủ tiêu ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc.
- D. Đoàn kết đối phó với các thách thức trong khu vực.

Câu 12 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Cộng đồng ASEAN.
- Xác định mục tiêu thành lập của Cộng đồng ASEAN.

Cách giải:

Cộng đồng ASEAN được thành lập nhằm đoàn kết đối phó với các thách thức trong khu vực.

Chọn D

Câu 13: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng một trong những chính sách đối ngoại của Việt Nam khi đất nước tiến hành Đổi mới từ năm 1986 đến nay?

- A. Trở thành thành viên của tất cả các tổ chức quốc tế.
- B. Muốn là bạn với tất cả các nước trong cộng đồng quốc tế.
- C. Tập trung phát triển quan hệ toàn diện với Liên Xô.
- D. Tập trung phát triển quan hệ với các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 13 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong thời kì Đổi mới.

Cách giải:

Muốn là bạn với tất cả các nước trong cộng đồng quốc tế phản ánh đúng một trong những chính sách đối ngoại của Việt Nam khi đất nước tiến hành Đổi mới từ năm 1986 đến nay.

Chọn B

Câu 14: Nội dung nào sau đây là ý nghĩa của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Đưa Việt Nam bước vào thời kỳ đi lên chủ nghĩa xã hội.
- B. Chứng tỏ giai cấp nông dân đã trưởng thành.

C. Lật đổ ách thống trị của phát xít Nhật.

D. Chấm dứt tình trạng khủng hoảng đường lối.

Câu 14 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- Xác định, phân tích ý nghĩa của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Cách giải:

Cách mạng tháng Tám 1945 ở Việt Nam đã lật đổ ách thống trị của phát xít Nhật và chính quyền tay sai, xóa bỏ chế độ thực dân - phong kiến kéo dài hơn 80 năm.

Chọn C

Câu 15: Nội dung nào sau đây là ý nghĩa của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986?

- A. Hoàn thành công cuộc tiến lên chế độ xã hội chủ nghĩa.
- B. Chứng minh đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng.
- C. Chấm dứt thời kỳ đất nước bị bao vây, cô lập.
- D. Hệ thống chính quyền nhân dân ra đời và phát triển.

Câu 15 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986.
- Phân tích ý nghĩa của Công cuộc Đổi mới.

Cách giải:

Công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đã đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, đạt được nhiều thành tựu về mọi mặt (kinh tế, chính trị, xã hội, đối ngoại).

Những thành tựu đó chứng minh rằng đường lối Đổi mới do Đảng ta đề ra là hoàn toàn đúng đắn, phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế của thế giới.

Chọn B

Câu 16: Thực tế vấn đề thời cơ trong Cách mạng tháng Tám (1945), Tổng tiến công và nổi dậy Xuân (1975) ở Việt Nam đều cho thấy

- A. quá trình vận động làm suy yếu kẻ thù của lực lượng cách mạng thúc đẩy thời cơ chín muồi.
- B. bên cạnh sự xuất hiện của thời cơ cũng đồng thời nguy cơ lớn cho lực lượng cách mạng.
- C. thời cơ chủ yếu dựa vào những yếu tố khách quan do lực lượng cách mạng tạo lực lập thế.

D. kẻ thù của cách mạng cũng là kẻ thù chung của loài người tiền bộ bị tiêu diệt hoàn toàn.

Câu 16 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Cách mạng tháng Tám năm 1945, Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.
- So sánh, tìm điểm tương đồng.

Cách giải:

Cách mạng tháng Tám (1945) thành công do hội tụ đầy đủ các yếu tố điều kiện khách quan, điều kiện chủ quan và chớp đúng thời cơ. Để chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa, toàn Đảng toàn dân đã có sự chuẩn bị trong suốt 15 năm trải qua hàng loạt các phong trào cách mạng 1930 – 1931, phong trào dân chủ 1936 – 1939, cao trào kháng Nhật cứu nước (1945)... một trong những ý nghĩa của các phong trào trên là làm kẻ thù suy yếu, tương quan lực lượng giữa ta và địch có sự thay đổi... tạo ra những điều kiện chủ quan thuận lợi để chớp thời cơ.

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 – 1975) nhân dân miền Nam đã liên tục đánh bại hàng loạt các chiến lược chiến tranh của Mỹ, làm lung lay tận gốc rễ chính quyền tay sai, đồng thời làm suy yếu lực lượng Mỹ - chính quyền Sài Gòn. Những thắng lợi đó đã tạo ra những điều kiện chủ quan thuận lợi để ta thúc đẩy thời cơ chín muồi, tiến lên và giành thắng lợi.

Chọn A

Câu 17: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập trong bối cảnh nào sau đây?

- A.** Cuộc Chiến tranh lạnh đã chấm dứt.
- B.** Mỹ bắt đầu giúp Pháp can thiệp sâu chiến tranh Đông Dương.
- C.** Trật tự thế giới hai cực I-an-ta sụp đổ.
- D.** Xu thế liên kết khu vực đang phát triển.

Câu 17 (NB):

Phương pháp:

Xem lại nội dung sự thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

Cách giải:

Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập trong bối cảnh xu thế liên kết khu vực đang phát triển.

Chọn D

Câu 18: Sau Chiến tranh lạnh, quan hệ quốc tế có đặc điểm nào sau đây?

- A. Hòa bình được củng cố bởi nguy cơ chiến tranh đã được loại bỏ.
- B. Trật tự thế giới mới nhanh chóng ra đời và chi phối quan hệ quốc tế.
- C. Có sự quá độ từ trật tự thế giới cũ để tiến tới một trật tự thế giới mới.
- D. Các cường quốc đạt được sự cân bằng về sức mạnh tổng hợp.

Câu 18 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Trật tự thế giới trong Chiến tranh Lạnh.
- Phân tích đặc điểm của quan hệ quốc tế sau Chiến tranh Lạnh.

Cách giải:

Sau Chiến tranh lạnh, quan hệ quốc tế có sự quá độ từ trật tự thế giới cũ để tiến tới một trật tự thế giới mới, đó là sự quá độ từ trật tự hai cực I-an-ta tiến tới xu thế đa cực.

Chọn C

Câu 19: Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) của nhân dân Việt Nam, thắng lợi nào sau đây làm phá sản hoàn toàn âm mưu đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp?

- A. Chiến thắng Việt Bắc thu-đông năm 1947.
- B. Chiến dịch Biên Giới năm 1950 thắng lợi.
- C. Thắng lợi của cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954.
- D. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 toàn thắng.

Câu 19 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 -1954).
- Xác định chiến thắng đã làm phá sản hoàn toàn âm mưu “đánh nhanh thắng nhanh” của thực dân Pháp.

Cách giải:

Chiến thắng Việt Bắc thu-đông năm 1947 làm phá sản hoàn toàn âm mưu “đánh nhanh thắng nhanh” của thực dân Pháp.

Chọn A

Câu 20: Trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969 - 1973), Mỹ rút dần quân đội về nước nhưng vẫn

- A. chỉ viện thêm quân đội Đồng minh hỗ trợ cho quân đội Sài Gòn tác chiến.

- B. mở rộng chiến tranh xâm lược ra miền Bắc để phong tỏa hậu phương của ta.
- C. duy trì được chỗ dựa là chính quyền và quân đội Sài Gòn ở miền Nam.
- D. xây dựng nhiều hơn các căn cứ quân sự chiến lược ở miền Nam Việt Nam.

Câu 20 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975).

Cách giải:

Trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969 - 1973), Mỹ rút dần quân đội về nước nhưng vẫn duy trì được chỗ dựa là chính quyền và quân đội Sài Gòn ở miền Nam.

Chọn C

Câu 21: Một trong những hoạt động đối ngoại của Nguyễn Ái Quốc vào những năm 40 của thế kỷ XX là

- A. Nâng cấp quan hệ ngoại giao với Trung Quốc.
- B. Thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước.
- C. Thành lập cơ quan đối ngoại ở Liên Xô.
- D. Vận động sự ủng hộ của lực lượng Đồng minh.

Câu 21 (NB):

Phương pháp:

Xem lại nội dung hoạt động đối ngoại của Nguyễn Ái Quốc.

Cách giải:

Một trong những hoạt động đối ngoại của Nguyễn Ái Quốc vào những năm 40 của thế kỷ XX là vận động sự ủng hộ của lực lượng đồng minh.

Chọn D

Khai thác các tư liệu sau đây và trả lời các câu hỏi từ 22 đến 24

“Sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc, so sánh lực lượng trên bình diện toàn cầu từ chỗ cân bằng giữa hai hệ thống chính trị - xã hội đối lập này chuyển sang trạng thái mất cân bằng theo hướng có lợi cho Mỹ và phương Tây. Tuy nhiên, tình hình quốc tế đã không phát triển một cách hòa bình, ổn định như người ta mong đợi. Sự đối đầu Đông - Tây về hệ tư tưởng, chính trị, quân sự, kinh tế [...] đã từng chi phối đời sống quốc tế trong suốt thời kỳ Chiến tranh lạnh, này được chuyên hóa dưới những hình thức khác, bên cạnh sự nổi lên của những mâu thuẫn mới. Sự vận động của các mâu

thuận này sẽ quyết định diện mạo của trật tự thế giới và xu hướng phát triển của quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh”.

(Trần Thị Vinh (Chủ biên), Lịch sử thế giới hiện đại, Quyển 2, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội, 2008, tr.102-103)

Câu 22: Chiến tranh lạnh chấm dứt cùng sụp đổ của Liên Xô và Đông Âu (1991) đã tác động như thế nào đến cục diện thế giới?

- A. Thúc đẩy phong trào cách mạng vô sản chống chủ nghĩa phát xít diễn ra mạnh mẽ.
- B. Chứng tỏ chủ nghĩa xã hội mở rộng ảnh hưởng và trở thành hệ thống trên toàn thế giới.
- C. Tạo điều kiện cho cách mạng công nghệ và xu thế toàn cầu hóa hình thành.
- D. Làm suy yếu trật tự thế giới hai cực, mở đường cho trật tự đa cực hình thành.

Câu 22 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Trật tự thế giới trong Chiến tranh Lạnh.
- Phân tích tác động của sự sụp đổ Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.

Cách giải:

Chiến tranh lạnh kết thúc (1991) với sự sụp đổ của Liên Xô và hệ thống XHCN ở Đông Âu đã chấm dứt trật tự thế giới hai cực (Mỹ - Liên Xô).

Giai đoạn sau tuy Mỹ vươn lên mạnh mẽ, nhưng trật tự thế giới đơn cực (Mỹ thống trị) không ổn định, đồng thời nhiều trung tâm kinh tế, chính trị mới trỗi dậy như Liên minh châu Âu, Trung Quốc, Nhật Bản,... => Do đó, xu hướng hình thành một trật tự đa cực, nhiều trung tâm đang ngày càng rõ nét.

=> Chiến tranh lạnh chấm dứt cùng sụp đổ của Liên Xô và Đông Âu (1991) đã làm suy yếu trật tự thế giới hai cực, mở đường cho trật tự đa cực hình thành.

Chọn D

Câu 23: Qua đoạn tư liệu trên, sau Chiến tranh lạnh so sánh các mặt trên bình diện toàn cầu đã cho thấy

- A. Mỹ - Liên Xô đã chuyển từ quan hệ đồng minh sang đối đầu.
- B. có sự cân bằng giữa hai hệ thống chính trị - xã hội đối lập.
- C. sự mất cân bằng theo hướng có lợi cho Mỹ và phương Tây.
- D. tất cả mâu thuẫn đều được giải quyết bằng biện pháp hòa bình.

Câu 23 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Trật tự thế giới trong Chiến tranh Lạnh.
- Phân tích các đáp án.

Cách giải:

Qua đoạn tư liệu trên, sau Chiến tranh lạnh so sánh các mặt trên bình diện toàn cầu đã cho thấy sự mất cân bằng theo hướng có lợi cho Mỹ và phương Tây vì sự sụp đổ của Liên Xô tạo ra lợi thế tạm thời cho Mỹ.

Chọn C

Câu 24: Mỹ và Liên Xô tuyên bố kết thúc Chiến tranh lạnh là do

- A. sự can thiệp của Liên hợp quốc vào quan hệ song phương hai nước.
- B. sự ra đời và ngày càng lớn mạnh của hệ thống xã hội chủ nghĩa.
- C. áp lực từ các nước Đồng minh của hai bên.
- D. sự thay đổi chính sách đối ngoại hai nước.

Câu 24 (TH):**Phương pháp:**

- Xem lại nội dung Trật tự thế giới trong Chiến tranh Lạnh.
- Phân tích nguyên nhân của sự sụp đổ Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.

Cách giải:

Mỹ và Liên Xô tuyên bố kết thúc Chiến tranh lạnh là do sự thay đổi chính sách đối ngoại hai nước. Hai nước có xu thế đối thoại, hoà hoãn thay vì đối đầu để có thể giải quyết các khó khăn trong nước.

Chọn D**PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI**

Câu 25: Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Đây là một hình thái kinh tế thị trường vừa tuân theo những quy luật của kinh tế thị trường, vừa dựa trên cơ sở và được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI (2011) NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.204-205).

a) Nền kinh tế thị trường là thành tựu về cơ sở lý luận cũng như trên thực tiễn đã được xây dựng đầu

tiên ở Việt Nam.

b) Nền kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa được Việt Nam thực hiện ngay sau đất nước được thống nhất năm 1975.

c) Về bản chất kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là thành tựu chung của nhân loại được phát triển linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với định hướng phát triển của Việt Nam.

d) Xây dựng nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước đã hoàn thành công cuộc xây dựng chủ nghĩa ở Việt Nam.

Câu 25 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại đoạn tư liệu.

- Phân tích, xác định tính đúng/sai ở mỗi ý.

Cách giải:

a) Sai, nền kinh tế thị trường là thành tựu về cơ sở lý luận cũng như trên thực tiễn đã được xây dựng không phải đầu tiên ở Việt Nam.

b) Sai, sau khi thống nhất, Việt Nam áp dụng nền kinh tế tập trung bao cấp.

c) Đúng, về bản chất kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là thành tựu chung của nhân loại được phát triển linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với định hướng phát triển của Việt Nam.

d) Sai, Việt Nam chưa hoàn thành công cuộc tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Đáp án S, S, Đ, S

Câu 26: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Bài học của thời kì Chiến tranh lạnh đã chứng tỏ phương thức quan hệ quốc tế lấy đối đầu chính trị - quân sự là chủ yếu không còn phù hợp, phải chịu nhiều tổn thất hoặc thất bại như hai nước Xô - Mỹ và một bị thương, một bị mất. Trong khi đó, phương thức lấy hợp tác và cạnh tranh về kinh tế - chính trị là chính lại thu được nhiều tiền bộ, kết quả như các nước Đức, Nhật và NICs. Sự hưng thịnh hay suy vong của một quốc gia quyết định bởi sức mạnh tổng hợp của quốc gia đó, mà chủ yếu là thực lực kinh tế và khoa học - kỹ thuật”.

(Vũ Dương Ninh (Chủ biên), Một số chuyên đề lịch sử thế giới, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2001, tr: 401)

a) “Một bị thương, một bị mất” trong đoạn tư liệu thể hiện sự suy yếu của hệ thống xã hội chủ nghĩa và sự tan rã của hệ thống tư bản chủ nghĩa sau Chiến tranh lạnh.

b) Sự hình thành trật tự thế giới sau Chiến tranh lạnh chịu tác động trực tiếp bởi phong trào giải phóng dân tộc.

c) Các trật tự thế giới được thiết lập trong và sau thời kì Chiến tranh lạnh đều dựa trên cơ sở thực lực của các nước.

d) Thực tiễn quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh lạnh đến nay cho thấy các nước có thể chế chính trị khác nhau đều có vai trò đối với sự hình thành Trật tự thế giới đa cực.

Câu 26 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại đoạn tư liệu.
- Phân tích, xác định tính đúng/sai ở mỗi ý.

Cách giải:

- a) Sai, “*Một bị thương, một bị mất*” trong đoạn tư liệu thể hiện sự suy yếu của Mỹ và sự tan rã của Liên Xô.
- b) Đúng, sự hình thành trật tự thế giới sau Chiến tranh lạnh chịu tác động trực tiếp bởi phong trào giải phóng dân tộc.
- c) Đúng, các trật tự thế giới được thiết lập trong và sau thời kì Chiến tranh lạnh đều dựa trên cơ sở thực lực của các nước.
- d) Đúng, thực tiễn quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh lạnh đến nay cho thấy các nước có thể chế chính trị khác nhau đều có vai trò đối với sự hình thành Trật tự thế giới đa cực.

Đáp án S, Đ, Đ, Đ

Câu 27: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển. Tổ chức thật tốt các hoạt động đối ngoại, nhất là đối ngoại cấp cao; chủ động, tích cực, làm sâu sắc, thực chất hơn nữa quan hệ với các đối tác; đẩy mạnh đối ngoại đa phương; giữ vững đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng, lấy lợi ích quốc gia, dân tộc là trên hết, trước hết”.

(Tạp chí Cộng sản, số 1.014, tháng 5-2023, tr. 79).

- a) Đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ của Việt Nam thay đổi theo từng giai đoạn.
- b) Trong việc thực hiện đường lối đối ngoại, Việt Nam không phụ thuộc vào một quốc gia nào.
- c) Một trong những điểm xuyên suốt của đường lối đối ngoại của Việt Nam từ năm 1945 đến nay là vì quyền lợi dân tộc nên không thể nhân nhượng.
- d) Đối ngoại là một kênh để tăng cường vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế và chứng minh tư tưởng Hồ Chí Minh là đúng đắn.

Câu 27 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại đoạn tư liệu.
- Phân tích, xác định tính đúng/sai ở mỗi ý.

Cách giải:

- a) Sai, đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ của Việt Nam là đường lối nhất quán.
- b) Đúng, trong việc thực hiện đường lối đối ngoại, Việt Nam không phụ thuộc vào một quốc gia nào.
- c) Sai, trong một số trường hợp, ta sẵn sàng nhân nhượng để đổi lấy quyền lợi dân tộc.
- d) Đúng, đối ngoại là một kênh để tăng cường vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế và chứng minh tư tưởng Hồ Chí Minh là đúng đắn.

Đáp án S, Đ, S, Đ

Câu 28: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở nước ta giành được thắng lợi trong thời đại cách mạng vô sản. Nó phản ánh tính chất thời đại, mang lại những nhận thức mới mẻ và triệt để trong quan niệm cũng như giải pháp để giải quyết vấn đề độc lập dân tộc. Từ thắng lợi đó, nhận thức của chúng ta đã vượt qua những mâu thuẫn và hạn chế trong việc giải quyết vấn đề độc lập dân tộc theo lập trường phong kiến và tư sản”.

(Ban chỉ đạo Tổng kết chiến tranh thuộc Bộ Chính trị, Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945 - 1975 thắng lợi và bài học, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.68).

- a) Đoạn tư liệu trên đề cập đến nguyên nhân thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam.
- b) Cách mạng tháng Tám năm 1945 góp phần thực hiện mục tiêu dân tộc và thời đại.
- c) Thực tiễn cho thấy Cách mạng tháng Tám (1945) ở Việt Nam diễn ra trên quy mô toàn quốc, giải quyết được triệt để mâu thuẫn cơ bản trong xã hội.
- d) Cách mạng tháng Tám (1945) đặt dưới sự lãnh đạo thống nhất của chính đảng vô sản đã lên cầm quyền và có sự kết hợp đấu tranh đồngng thời trên ba mặt trận: quân sự, chính trị và ngoại giao.

Câu 28 (VD):

Phương pháp:

Đọc tư liệu và trả lời câu hỏi.

Cách giải:

- a) Sai, đoạn tư liệu trên đề cập đến bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt

Nam.

b) Đúng, Cách mạng tháng Tám năm 1945 góp phần thực hiện mục tiêu dân tộc và thời đại là độc lập dân tộc và góp phần tiêu diệt chủ nghĩa phát xít.

c) Sai, Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám tồn tại hai mâu thuẫn cơ bản là mâu thuẫn dân tộc và mâu thuẫn giai cấp. Mâu thuẫn dân tộc đã được giải quyết triệt để nhưng mâu thuẫn giai cấp thì được giải quyết giai đoạn sau.

d) Sai, trong cách mạng tháng Tám chưa hình thành mặt trận ngoại giao.

Đáp án S, Đ, S, S

----- HẾT -----